

Bản án số: 159/2023HSST
Ngày 30/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Đức Tươi

2. Ông Phạm Lành

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Chính, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Oanh, Kiểm sát viên.

Ngày 30/5/2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 139/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2023/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, tên gọi khác: không. Sinh ngày 25/5/1986. ĐKKHKT: Xóm H, xã NH, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ở: Tổ 6, phường QV, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Bùi Thị T; Vợ: Vũ Thị L, có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 76/QĐ ngày 31/5/2005 của Công an phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên xử phạt số tiền 125.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Nộp phạt ngày 31/5/2005. Tại Bản án số 36/2014/HSST ngày 22/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên (nay là thành phố Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên) xử phạt 04 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 01/12/2016.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2023). Có mặt tại phiên tòa

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. **Chị** Vũ Thị L, sinh năm 1986, có mặt. Trú tại: Xóm H, xã NH, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công ty TNHH dịch vụ taxi miền bắc

Địa chỉ: SN 39C, ngõ 114, đường Quang Vinh, phường QV, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Thị H – giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tiến D – phó phòng điều hành, có đơn xét xử vắng mặt.

** Người chứng kiến:*

1. Anh Tạ Văn Q, sinh năm 1980, vắng mặt.

2. Anh Hà Quốc C, sinh năm 1969, vắng mặt.

Đều trú tại: Tổ 9, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02 giờ ngày 10/01/2023, tổ công tác của Công an phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 9 của phường thì phát hiện 01 người đàn ông điều khiển xe taxi hãng Bình An, BKS: 20A - 530.64 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, người đàn ông khai tên là Nguyễn Văn S và tự giác lấy từ túi quần bên trái phía trước đang mặc 01 gói giấy màu vàng bên trong có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 02 viên nén màu cam và 02 túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng giao nộp cho tổ công tác. S khai viên nén màu cam là ma túy kẹo, tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine của S mang theo để bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra, còn tạm giữ của S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng và 01 điện thoại di động SamSung màu đen, 01 xe ô tô BKS: 20A - 530.64.

Đến 08 giờ 45 phút ngày 20/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của S tại tổ 6, phường QV, thành phố TN, kết quả: Không phát hiện, thu giữ gì.

Ngày 10/01/2023, Cơ quan điều tra tiến hành cân xác định: 02 viên nén màu cam thu giữ của S có khối lượng 0,942 gam, lấy mẫu gửi đi giám định ký hiệu A1. Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của S có khối lượng 2,029 gam, lấy mẫu gửi đi giám định ký hiệu A2. Tại bản Kết luận giám định số 270/KL - KTHS ngày 18/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu viên nén màu cam trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,942 gam. Mẫu chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng thu giữ ban đầu là 2,029 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn S khai nhận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 10/01/2023, S điều khiển xe ô tô BKS: 20A - 530.64 từ ngã ba Mỏ Bạch đến khu vực Vincom, thành phố Thái Nguyên để tìm mua ma túy về bán kiếm lời. Tại đây, S gặp và mua của một người phụ nữ tên Linh (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 gói giấy màu vàng bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa 02 viên ma túy kẹo và 02 túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi chứa ma túy Ketamine với

giá 3.400.000 đồng. Mua xong, S cất số ma túy trên vào túi quần bên trái phía trước S đang mặc rồi lái xe đến quán Karaoke Xmen tại tổ 9, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên để tìm khách bán lại. Khi S vừa đến cửa quán thì bị tổ công tác của Công an phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 03 bì niêm phong ký hiệu A1, A2, A3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, lắp thẻ sim có số thuê bao: 0965.988.868; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, màu đen, lắp thẻ sim có số thuê bao: 0337.219.256; 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu vàng, dán tem taxi Bình An, BKS: 20A - 530.64, trong xe có lắp 01 đồng hồ tính cước, bộ đàm, máy in, GPS, đăng ký xe mang tên Vũ Thị L. Hiện đang được bảo quản và lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 147/ CT-VKSNDTPTN, ngày 04/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã mô tả. Bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc truy tố là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Bị cáo khai chiếc xe BKS: 20A - 530.64 là của vợ Vũ Thị L.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị L khai: chị và bị cáo kết hôn năm 2006, thu nhập chính của chị là từ làm nông và bán rau ở chợ đêm Túc Duyên, còn bị cáo làm nghề lái xe taxi. Đến năm 2021 thì chị mua chiếc xe ô tô BKS: 20A - 530.64, đây là tài sản của riêng chị, đăng ký xe mang tên chị, đã được hai vợ chồng ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH taxi Miền bắc, trong đó thỏa thuận người sử dụng xe lái taxi là S - chồng chị, chị không biết bị cáo đã sử dụng xe để đi mua bán ma túy, chị đề nghị được trả lại xe. Chị L xuất trình hợp đồng bán xe ô tô ngày 10/12/2021.

- Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”:

+ Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51BLHS, xử phạt bị cáo từ 42 đến 48 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 05 đến 07 triệu đồng.

+ Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 03 bì niêm phong ký hiệu A1, A2, A3. Tạm giữ: 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và SamSung. Tịch thu sung quỹ xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, BKS: 20A - 530.64. Hoàn trả cho Công ty TNHH dịch vụ taxi miền bắc các thiết bị đồng hồ tính cước, bộ đàm, máy in, GPS lắp trên xe ô tô BKS: 20A - 530.64.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo, chị L không tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 02 giờ ngày 10/01/2023, tại tổ 9, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn S có hành vi tàng trữ 0,942 gam chất ma túy loại MDMA và 2,029 gam chất ma túy loại Ketamine mục đích để bán lại kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác của Công an phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251BLHS. Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo đủ nhận thức để nhận biết được tác hại của ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm gương mà lại tiếp tục phạm tội vì vậy cần có một mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội với mục đích là nhằm thu lời bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[4]. Vật chứng vụ án: 03 bì niêm phong ký hiệu A1, A2, A3 chứa ma túy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 điện thoại thu giữ của bị cáo, xác định chỉ để bị cáo liên lạc hàng ngày không liên quan đến vụ án nên tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, BKS: 20A - 530.64, tại phiên tòa, chị L và bị cáo đều khai là tài sản của riêng của chị L. Tuy nhiên, chị L không chứng minh được nguồn tài chính riêng để mua ô tô, trong khi bị cáo và chị L đăng ký kết hôn từ năm 2006, xe ô tô trên được mua từ năm 2021 (trong thời kỳ hôn nhân), chị L khai chỉ có thu nhập từ nghề nông và bán rau ở chợ đêm, không có sự hỗ trợ hay tặng cho từ hai bên gia đình nội ngoại, giấy mua xe với salon ô tô Mạnh Dũng do chị L xuất trình tại phiên tòa thể hiện bị cáo S ký tên dưới mục “người mua”, bản thân chị L khai chưa có giấy phép lái xe và không biết lái xe ô tô, trong khi bị cáo có thu nhập từ lái xe taxi, Công ty TNHH dịch vụ taxi miền bắc cũng xác định đây là tài sản của vợ chồng bị cáo. Vì vậy, có thể khẳng định chiếc ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, BKS: 20A - 530.64 là tài sản chung vợ chồng bị cáo được bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Việc bị cáo và chị L khai là tài sản riêng của chị L chỉ nhằm mục đích trốn tránh việc bị tịch thu tài sản. Trong trường hợp chị L có tranh chấp về quyền sở hữu hoặc yêu cầu bồi thường một phần tài sản chung mà bị cáo dùng làm công cụ phạm tội thì có quyền làm đơn để giải quyết trong vụ án dân sự khác theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các thiết bị bộ đàm, đồng hồ tính cước, máy in ... lắp trên xe ô tô trên là của Công ty TNHH dịch vụ taxi miền bắc nên trả lại cho công ty.

[5]. Về các vấn đề khác: bị cáo phải nộp án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51BLHS

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Văn S 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2023. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 bì niêm phong ký hiệu A1, A2, A3.

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, đã qua sử dụng, số Imei: 353967818008628, số Imei 2: 353967818845098, lắp thẻ sim có số thuê bao: 0965.988.868 đựng trong bì niêm phong ký hiệu B1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, màu đen, đã qua sử dụng, số Imei :35332109268973994, lắp thẻ sim có số thuê bao: 0337.219.256 đựng trong bì niêm phong ký hiệu C1.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, BKS: 20A - 530.64, có dán tem, phù hiệu taxi Bình An, đã qua sử dụng, kính chắn gió phía

sau bị vỡ, thùng; số khung RL4B29F39H5018098, số máy 2NRX174856, dung tích xi lanh 1496, loại xe ô tô con, số loại Vios, màu sơn vàng.

+ Hoàn trả cho công ty TNHH taxi miền Bắc: 01 đồng hồ tính cước, bộ đàm, máy in, GPS lắp trên xe ô tô nhãn hiệu Toyota, BKS: 20A - 530.64

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 342 ngày 26/5/2023 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tứ Xuân

